

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145 /GPMT-BTNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 168/SDV-KS&TVMT ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi về việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở theo ý kiến của đoàn kiểm tra và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi, địa chỉ tại tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Khu xử lý chất thải Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khu xử lý chất thải Quang Trung.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12 tháng 4 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 3600890938.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ xử lý chất thải.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Lò đốt chất thải công suất 24 tấn/ngày; 04 ô chôn lấp chất thải nguy hại (gồm các ô số 01, 02, 03 và 04) tổng diện tích 13.060 m²; 13 ô chôn lấp hợp vệ sinh (gồm các ô số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 13 và 14) tổng diện tích 109.000 m²; 02 hệ

thống xử lý bóng đèn huỳnh quang thải với tổng công suất 1.728 kg/ngày; 01 trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày (xử lý sơ bộ trước khi chôn lấp); 01 trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 100 tấn/ngày; 01 hệ thống ngâm tẩy và súc rửa kim loại, nhựa công suất 48 tấn/ngày; 01 hệ thống phá dỡ ắc quy công suất 12 tấn/ngày; 01 hệ thống súc rửa bao bì công suất 5,5 tấn/ngày; 01 trạm tái chế chất thải làm phân compost công suất 1.200 tấn/ngày; 01 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.

- Tổng diện tích: 129,405 ha.

- Quy trình công nghệ:

+ Lò đốt chất thải: Chất thải → Buồng đốt sơ cấp → Buồng đốt thứ cấp → Hệ thống xử lý bụi, khí thải → Ống khói.

+ Ô chôn lấp chất thải nguy hại và ô chôn lấp hợp vệ sinh: Chất thải → Ô chôn lấp.

+ Hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang: Bóng đèn → Hệ thống xử lý → Thiết bị hấp phụ.

+ Trạm xử lý hóa rắn: Chất thải → Phôi trộn → Chôn lấp.

+ Trạm xử lý chất thải lỏng: Chất thải → Hồ gom → Bể phản ứng số 01, 02 → Bể lắng 01 → Bể phản ứng số 03 → Bể lắng 02 → Bể chứa nước thải sau xử lý → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.

+ Hệ thống ngâm tẩy và súc rửa kim loại, nhựa: Chất thải → Bể ngâm tẩy → Kim loại, nhựa sạch.

+ Hệ thống phá dỡ ắc quy: Pin, Ắc quy thải → Cắt tháo nắp → Bể ngâm rửa → Máy cắt → Phân tách nhựa, chì.

+ Hệ thống súc rửa bao bì: Bao bì → Súc rửa → Bao bì sạch.

+ Trạm tái chế chất thải làm phân compost: Chất thải sinh hoạt → Phân loại sơ bộ → Máy xé bao → Băng tải ngang → Sàng lồng → Tuyển từ, phân loại → Ủ luống → Mùn compost.

+ Trạm xử lý nước thải tập trung: Nước thải → Hồ chứa → Bể điều hòa 01 → Bể phản ứng 01 → Bể lắng 01 → Bể chứa vào tháp khử 01 → Tháp khử NH₃ (1) → Bể chứa vào tháp khử 02 → Tháp khử NH₃ (2) → Bể chứa sau tháp khử 02 → Bể phản ứng 02, 03 → Bể lắng 02 → Bể sinh học thiếu khí 01 → Bể sinh học hiếu khí 01, 02, 03 → Bể lắng 03 → Bể phản ứng 04, 05, 06 → Bể tuyển nổi → Bể trung gian 01 → Bể điều hòa 02 → Bể phản ứng 07, 08 → Bể lắng 04 → Bể sinh học thiếu khí 02 → Bể sinh học hiếu khí 04 → Bể lắng 05 → Bể phản ứng 09, 10 → Bể lắng 06 → Bể chứa trung gian 02 → Lọc Nano → Hồ chứa nước thải sau xử lý để tái sử dụng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm Giấy phép này.

2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại

Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.6. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **07 năm**.

(từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 đến ngày 16 tháng 5 năm 2030).

Giấy phép môi trường số 402/GPMT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày cấp giấy phép này.

Điều 4. Giao Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- PTTgCP, Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Công Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi;
- Lưu: VT, KSONMT, G12.

**KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân